

Dư thảo

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ; PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC; XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nga Sơn lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025)

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI XXII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nga Sơn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015-2020 có nhiều thuận lợi: Tình hình chính trị, xã hội ổn định; Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tiềm lực kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện được phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Vốn đầu tư công gặp nhiều khó khăn; thời tiết, dịch bệnh có thời điểm diễn biến phức tạp, khó lường; giá một số sản phẩm nông nghiệp thấp; có một bộ phận nhân dân không tha thiết với đồng ruộng... song, vượt lên mọi khó khăn, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, một số chỉ tiêu vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra.

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất hàng năm đều vượt mục tiêu; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; nguồn vốn huy động cho đầu tư phát triển tăng cao và vượt mục tiêu Đại hội đề ra

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 13,7%. Cơ cấu kinh tế năm 2019 cơ bản đạt mục tiêu Đại hội: Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 23,7%; Công nghiệp - xây dựng: 44,8%; Thương mại - dịch vụ: 31,5%. Dự kiến năm 2020: Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 22,5%; Công nghiệp - xây dựng: 45,5%; Thương mại dịch vụ: 32%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 42,1 triệu đồng, về trước mục tiêu Đại hội một năm, năm 2020 ước đạt 50,2 triệu đồng/người

1.1. Sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả quan trọng; cơ cấu cây trồng, mùa vụ chuyển dịch theo hướng tích cực; nhiều tiến bộ KHKT được áp dụng vào sản xuất

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản bình quân hàng năm ước đạt 3,1%. Tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản năm 2019 đạt 1.317,7 tỷ đồng; năm 2020 ước đạt 1.349,9 tỷ đồng. Bình quân sản lượng lương thực có hạt

giai đoạn 2016-2019 là 58.009 tấn. Giá trị thu nhập trên 1 ha đất nông nghiệp năm 2019 đạt 150,1 triệu đồng.

Tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đưa một số cây trồng cho giá trị kinh tế cao vào sản xuất, điển hình là năm 2019 đã trồng 240 ha dưa hấu, 300 ha khoai tây, 70.000 m² mô hình nhà lưới, nhà kính sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; liên kết với doanh nghiệp sản xuất, bao tiêu sản phẩm được 627,2 ha, trong đó: 506,5 ha khoai tây, 74,2 ha bí xanh, 46,5 ha rau màu. Tiếp tục chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai xây dựng cánh đồng lớn, đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông thôn. Chỉ đạo chuyển đổi 673,78 ha đất canh tác lúa, cói kém hiệu quả sang sản xuất trang trại, gia trại tổng hợp; cải tạo được 533,15 ha vườn tạp để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế; chỉ đạo thâm canh cói trong vùng quy hoạch, tạo nguyên liệu sản xuất các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp (TTCN), sản lượng cói bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 12.100 tấn/năm. Giai đoạn 2016-2019 thực hiện các cơ chế hỗ trợ trong sản xuất, số tiền 16,14 tỷ đồng.

Chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm gắn với phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi. Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện năm 2019 so với năm 2015 giảm, riêng đàn lợn tăng nhẹ, cụ thể như sau: So với năm 2015, đàn trâu 310 con, bằng 63%; đàn bò 5.142 con, bằng 71%; đàn lợn 77.667 con, bằng 111,5%; đàn gia cầm 357.716 con, bằng 84,6%. Tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2019 là 14 nghìn tấn, bằng 87,5% so với năm 2015. Toàn huyện có 997 trang trại, trong đó: 712 trang trại tổng hợp, 197 trang trại thủy sản, 07 trang trại trồng trọt, 48 trang trại nuôi lợn công nghiệp với quy mô bình quân trên 530 con/trang trại, có 33 trang trại nuôi gia cầm, bình quân 6,5 nghìn con/trang trại. Tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong nông nghiệp năm 2020 ước đạt 38%.

Lĩnh vực khai thác và nuôi trồng thủy sản tiếp tục được quan tâm và có bước phát triển. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thủy sản bình quân hàng năm đạt 3,9%. Tổng giá trị sản xuất năm 2019 đạt 181,1 tỷ đồng, năm 2020 ước đạt 185,8 tỷ đồng, (tăng 21,1% so với năm 2015) thí điểm nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh công nghệ cao trong nhà kính, cho năng suất, sản lượng, giá trị cao.

Hệ thống công trình thủy lợi, giao thông nội đồng của các xã đã được đầu tư xây dựng tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai, diện tích gieo trồng được tưới, tiêu chủ động đạt 94,85%.

1.2. Sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế của địa phương

Giá trị sản xuất năm 2019 đạt 2.243,7 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 là 2.613,9 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 là 17,6%. Ban hành cơ chế hỗ trợ thúc đẩy phát triển TTCN và dịch vụ như: mua máy dệt chiếu, máy xe lỏi, tìm kiếm thị trường cho hàng TTCN từ nguyên liệu cói... sản xuất TTCN từ nguyên liệu cói và làm hàng thủ công mỹ nghệ có bước phát triển khá.

Một số doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất gạch không nung, bê tông thương phẩm, xây đá làm cát xây dựng... đến ngày 31/12/2019 toàn huyện có 365 doanh nghiệp, trong đó có 4 doanh nghiệp FDI, tổng nguồn vốn đầu tư bình quân 01 doanh nghiệp năm 2019 là 5,9 tỷ đồng; doanh thu bình quân 6,8 tỷ đồng; các doanh nghiệp đã giải quyết việc làm cho trên 9 nghìn lao động, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện. Hoạt động của các hợp tác xã từng

bước có hiệu quả, đến nay trên địa bàn huyện có 31 hợp tác xã, với 1.081 thành viên, có 27/31 hợp tác xã hoạt động đạt mức trung bình trở lên.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm ngành dịch vụ đạt 16% (mục tiêu 15,3%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 đạt 3.075 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu năm 2019 đạt 115 triệu USD, năm 2020 dự kiến 120 triệu USD. Hoạt động hệ thống tín dụng, ngân hàng tiếp tục được duy trì và phát triển ổn định. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 ngân hàng và 04 quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn năm 2019 đạt 1.445 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 1.912 tỷ đồng.

1.3. Quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ban hành Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 27/4/2018 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu ngân sách và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện công tác quản lý thu đảm bảo vượt dự toán được giao. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm tăng trên 50% so với kế hoạch tỉnh giao (Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2015 thực hiện 229.548 triệu đồng, đến năm 2019 thực hiện 413.209 triệu đồng, đạt 147,2% so với dự toán tỉnh giao). Tổng thu ngân sách giai đoạn 2015 - 2019 tăng gấp 2,3 lần so với giai đoạn 2010-2015, vượt mục tiêu Đại hội. Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực và các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tạo sự ổn định về mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm toán và thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

1.4. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, tạo nhiều điểm nhấn quan trọng

Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp nhiều công trình, điểm nổi bật là: Kè sông Hưng Long, xây mới chợ Thị trấn Nga Sơn, nhà truyền thống, nhà bia nơi thành lập Huyện ủy lâm thời, trường THCS Chu Văn An, nâng cấp, chỉnh trang một số tuyến đường giao thông khu vực Thị trấn, làm cho Thị trấn Nga Sơn trở nên khang trang, sạch đẹp, được nhân dân trong và ngoài huyện đánh giá cao. Ngoài ra còn chỉ đạo xây dựng nhiều công trình phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân như: công sở, trường học, nhà văn hóa, hệ thống đường giao thông, thủy lợi nội đồng... tỷ lệ nhà dân xây dựng kiên cố đạt 92,3%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 10%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 8.669 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương 351 tỷ đồng, chiếm 4%; vốn ngân sách địa phương 1.048,2 tỷ đồng, chiếm 12,1%; vốn doanh nghiệp và dân cư 7.269,8 tỷ đồng, chiếm 83,9%. Nhờ việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, hiện đại, làm cho diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện có nhiều khởi sắc.

1.5. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ

Quản lý và tổ chức thực hiện tốt nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2016-2020, tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý môi trường, cấp 27.596 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tập trung giải quyết tồn đọng đất ở cho nhân dân được 1.675 trường hợp, chỉ đạo đo đạc hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân; thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho nhân dân sau đấu giá được 9.341 trường hợp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc khai thác tại các mỏ đá, bãi tập kết cát, sử dụng nguồn nước đúng quy định, tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ người dân dùng nước sạch ở 11 đơn vị có nước sạch đạt 84,5%; kêu gọi đầu tư 02 nhà máy nước sạch tại xã Nga Thắng và Nga Thiện.

Các xã, thị trấn làm tốt công tác bảo vệ môi trường, Công ty vệ sinh môi trường Nga Sơn thực hiện tốt đề án thu gom rác thải, xây dựng 2 lò đốt tại bãi rác phía Nam để xử lý rác thải sinh hoạt, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra môi trường ở các doanh nghiệp, trang trại công nghiệp, làm tốt công tác vệ sinh môi trường ở khu dân cư.

1.6. Xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ và đạt kết quả toàn diện

Phong trào xây dựng nông thôn mới được nhân dân đồng tình ủng hộ, các cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm, đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp và tổ chức chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt được nhiều kết quả toàn diện. Trong nhiệm kỳ, huyện đã ban hành 24 cơ chế hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên tất cả các lĩnh vực, số tiền 108,73 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ cho các xã khó khăn trong năm 2018 và 2019 để về đích nông thôn mới và có cơ chế thưởng khuyến khích các xã về đích nông thôn mới nâng cao, đến tháng 12/2019 bình quân toàn huyện đạt 19/19 tiêu chí (tăng 5,73 tiêu chí so với năm 2015), có 26/26 xã, bằng 100%, 135/163 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 82,82%, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ thẩm định, công nhận huyện nông thôn mới.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ

2.1. Lĩnh vực văn hoá, thể thao, tiếp tục phát triển; đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm, lễ hội cấp huyện, cấp xã diễn ra hàng năm, đặc biệt là tổ chức lễ hội Mai An Tiêm, lễ kỷ niệm 130 năm khởi nghĩa Ba Đình và 70 năm thành lập Đảng bộ huyện đã được tổ chức trang trọng và để lại nhiều ấn tượng trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào xây dựng thôn văn hoá, xã văn hoá nông thôn mới, cơ quan, trường học có đời sống văn hoá tốt vượt kế hoạch, đến hết năm 2019 có 26/26 xã thời điểm chưa sáp nhập đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 50%, gia đình thể thao đạt 36%, 100% các xã, thị trấn có sân tập luyện TDTT và các phòng tập luyện TDTT đơn giản, đạt mục tiêu của Đại hội XXII. Việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa luôn được quan tâm, công tác quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá được tăng cường; nhiều địa phương, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân đã thực hiện tốt Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị, Quyết định 1323 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cưới, việc tang và lễ hội.

2.2. Giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, cấp học tiếp tục được nâng lên, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đều tăng; nhiều đội tuyển liên tục được xếp trong top 10 của tỉnh, học sinh đầu vào các trường đại học năm sau cao hơn năm trước, năm học 2018-2019 là 1.061 học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đều đạt chuẩn, có 82% đạt trên chuẩn; việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện đảm bảo tiến độ, đến nay toàn huyện có 71/82 trường đạt chuẩn quốc gia, bằng 86,58%. Sáp nhập Trung tâm GDTX vào trường Trung cấp Nghề, trường THPT Trần Phú vào các trường THPT trên địa bàn và sáp nhập 4 trường liên cấp TH&THCS, chất lượng dạy và học ngoại ngữ được nâng lên. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục của huyện nhà.

2.3. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn; công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình có nhiều tiến bộ

Quan tâm đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn, tinh

thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ y tế, chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa, các trạm y tế xã, thị trấn, các cơ sở tư nhân được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế và công tác y tế dự phòng; thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý tốt các hoạt động hành nghề y dược tư nhân. Làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2019 là 0,6%; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên dưới 10%; đến nay có 24/24 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, giai đoạn 2011-2020, tỷ lệ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%.

2.4. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58%; giải quyết việc làm mới cho 11.520 lao động; xuất khẩu lao động 1.700 người; tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm còn 2,18%, hộ cận nghèo 11,29%; thực hiện tốt các chính sách đối với gia đình có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, kết quả đã giải ngân cho 1.383 hộ, số tiền 44.320 triệu đồng, hoàn thành xây dựng nhà ở mới cho 843 hộ, cải tạo nhà ở cho 540 hộ.

3. Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững và ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ trên địa bàn

Thường xuyên thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh, an toàn làm chủ. Nắm chắc tình hình, chủ động xử lý các tình huống. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên quân hàng năm, xây dựng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng. Phối hợp phòng, chống thiên tai, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan khôi nội chính, đảm bảo việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tỷ lệ giải quyết tin báo tố giác tội phạm đạt từ 90% trở lên, điều tra khám phá án đạt từ 80% trở lên. Do đó, tình hình an ninh chính trị ổn định trên tất cả các tuyến, không có vụ việc đột xuất, bất ngờ xảy ra. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức. Các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, số đề, ma túy, hoạt động tín dụng đen...được kiểm chế. Xây dựng mô hình "Xứ đạo bình yên-Gia đình văn hoá", "Tổ an ninh công nhân", "Trường học thân thiện - an toàn về an ninh trật tự", tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình "Doanh nhân với ANTT", "Cụm giáp ranh an toàn về ANTT", "Tổ an ninh xã hội", lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh trên địa bàn thị trấn Nga Sơn. Giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo phát sinh, không để xảy ra điểm nóng. Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương). 100% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu.

4. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm

4.1. Chương trình nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 26/01/2016 của BCH Đảng bộ huyện về nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Nga Sơn, giai đoạn 2016-2020 gắn với thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu mùa vụ, giảm dần diện tích lúa lai, tăng diện tích lúa thuần chất lượng có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng các tiến bộ KHKT, diện tích cây máy, mở rộng diện tích cánh đồng lớn, đưa cây trồng mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, diện tích dưa hấu, khoai tây tiếp tục được mở rộng; năng suất, giá trị các loại cây trồng hàng năm đạt ở mức cao. Xây dựng, ban hành, thực hiện các cơ chế hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp, nhất là việc hỗ trợ các cây, con, mô hình mới, nâng cao hiệu quả trên diện tích canh tác, diện tích nhà lưới, nhà kính được mở rộng để sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao. Chỉ đạo chuyển đổi diện tích lúa, cói, đất xấu, đất xa sử dụng kém hiệu quả sang làm các mô hình, trồng cây có giá trị kinh tế cao hơn.

Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không để các thôn thu các khoản thu sai quy định. Đến nay đang đề nghị thẩm định công nhận huyện nông thôn mới, đạt mục tiêu đề ra.

4.2. Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU về "Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025"; trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành các cơ chế hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hộ gia đình. Toàn huyện hiện có 23 làng nghề đã được tỉnh công nhận, trong đó có 20 làng nghề chiếu cói; 27 máy dệt chiếu, 350 và dệt chiếu, có 11 doanh nghiệp duy trì và ổn định nghề sản xuất kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu cói, có 5.833 hộ sản xuất TTCN (đạt 15% so với tổng số hộ trên địa bàn huyện). Kêu gọi được 2 nhà máy đầu tư vào huyện: Nhà máy may HMT tại Nga Thành, Công ty lắp ráp đồ chơi Kamfung. Lĩnh vực dịch vụ như: vận tải, khách sạn, nhà hàng, kinh doanh tại chợ... tăng nhanh cả về quy mô và chất lượng.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng được nâng lên

1.1. Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) đạt được kết quả quan trọng

Ban hành Kế hoạch số 80-KH/HU, ngày 16/8/2017 về đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong các cơ quan, đơn vị và trường học. Tập trung chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, cán bộ lãnh đạo quản lý xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm hàng năm; giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên các lĩnh vực. Chỉ đạo viết thu hoạch sau học tập nghị quyết; xây dựng cam kết, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng. Qua đó giúp các cấp ủy, cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự giác và gương mẫu trong công tác, nhất là phòng, chống có hiệu quả 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Việc sơ kết, tổng kết định kỳ, hàng năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên đảm bảo đúng tiến độ; biểu dương,

khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

1.2. Công tác chính trị, tư tưởng được quan tâm đúng mức

Ban thường vụ Huyện ủy ban hành Đề án 01-ĐA/HU về nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai nghiêm túc nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, nghị quyết của các hội nghị Trung ương Đảng (khóa XII), cũng như các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quyết định, quy định... của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Trung ương, của tỉnh, của huyện một cách thiết thực. Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch đã trở thành nề nếp. Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để định hướng kịp thời.

1.3. Công tác tổ chức, cán bộ đạt được kết quả toàn diện

Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Bám sát quy chế làm việc và thẩm quyền, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò của tập thể và trách nhiệm cá nhân. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18, 19, 37 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII). Thực hiện sáp nhập một số đơn vị sự nghiệp, trường học; sáp nhập 05 xã, thị trấn thành 02 xã, thị trấn; đổi tên 17 thôn; sáp nhập 125 thôn, tiểu khu thành 59 thôn, tiểu khu (giảm 66 thôn, tiểu khu) tại 19 xã, thị trấn. Trong nhiệm kỳ đã sắp xếp giảm 9 tổ chức cơ sở đảng từ 54 còn 45 tổ chức cơ sở đảng.

Quan tâm thực hiện tốt chính sách cán bộ, chuẩn hóa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện tốt quy trình đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 104 cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và cho ý kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 125 đồng chí; 06 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện được luân chuyển làm cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở; 20 đồng chí điều động từ xã này sang xã khác, 13 đồng chí từ phòng, ban này sang phòng ban khác, bố trí cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương ở 19/24 xã, thị trấn. Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt từ huyện xuống cơ sở. Lần đầu tiên đã tổ chức lớp bồi dưỡng dự nguồn BCH, BTV cho nhiệm kỳ 2020-2025 và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2021-2026; cử 02 đồng chí đi nghiên cứu sinh, 40 đồng chí trình độ thạc sỹ; 162 đồng chí trình độ đại học; bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng 162 đồng chí; nghiệp vụ đoàn thể 1.210 đồng chí; quản lý nhà nước 150 đồng chí; 21 đồng chí trình độ cao cấp chính trị; 08 đồng chí đi học hoàn chỉnh chương trình cao cấp; bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và theo chức danh nghề nghiệp cho 2.800 lượt cán bộ, công chức cấp huyện và xã; phối hợp mở 6 lớp trung cấp chính trị với 531 học viên.

Việc đánh giá xếp loại TCCS đảng được triển khai chặt chẽ và thực chất. Công tác quản lý đảng viên, chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên, năm 2019 số

đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 91,83%; đến hết năm 2019 đã kết nạp 905 đảng viên, xóa tên 80 đảng viên, chấp nhận đơn xin ra khỏi đảng 15 đảng viên.

Tập trung lãnh đạo củng cố và xây dựng hệ thống tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở, nhất là những TCCS đảng có mặt còn hạn chế, khuyết điểm. Hàng quý cấp ủy các cấp phân công các đồng chí cấp ủy viên dự sinh hoạt với chi bộ nơi phụ trách và chi bộ nơi cư trú. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Đề án số 07-ĐA/HU, ngày 10/5/2017 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nông thôn, nhờ vậy chất lượng sinh hoạt cấp ủy và các chi bộ được nâng lên, phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương cơ sở.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng

Xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm đảm bảo chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; tập trung kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: Công tác quản lý tài chính; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai; xây dựng nông thôn mới; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao... Trong nhiệm kỳ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 1.364 lượt tổ chức đảng và 6.004 lượt đảng viên; giám sát 2.463 lượt tổ chức đảng và 9.469 lượt đảng viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 11 tổ chức đảng và 234 đảng viên. Cấp ủy, tổ chức Đảng có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 02 tổ chức Đảng, cảnh cáo 01 tổ chức Đảng; quyết định kỷ luật 207 đảng viên bằng các hình thức: Khiển trách 173; cảnh cáo 23; cách chức 03; khai trừ 08.

1.5. Công tác Dân vận được đổi mới theo hướng gần dân, sát cơ sở

Vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh ATTP, sản xuất nông nghiệp, TTCN. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là dân chủ trong xây dựng nông thôn mới, trong thực hiện sáp nhập thôn, tiểu khu, đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Tăng cường, nâng cao chất lượng phối hợp công tác dân vận giữa các ngành và lực lượng vũ trang; thường xuyên nắm chắc tình hình cơ sở, tình hình nhân dân, tình hình tôn giáo. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU, ngày 28/01/2016 về "Xây dựng lực lượng cốt cán vùng đồng bào có đạo Công giáo trên địa bàn huyện Nga Sơn"; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án số 04-ĐA/HU của Huyện ủy về "Nâng cao chất lượng hoạt động của khối dân vận cơ sở". Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, trọng tâm là công tác dân vận của chính quyền các cấp, góp phần ổn định tình hình cơ sở và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

1.6. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo được quan tâm chỉ đạo

Trong nhiệm kỳ, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm

công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kịp thời, đúng pháp luật, không có trường hợp nào oan sai hay bỏ lọt tội phạm. Chỉ đạo thực hiện hiện tốt việc kê khai và công khai minh bạch tài sản theo quy định. Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, ý kiến, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân thuộc thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng, vượt cấp, kéo dài.

1.7. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng được đổi mới; tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị ở địa phương

Xây dựng, ban hành, bổ sung, sửa đổi và thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở, giải quyết tốt những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, đời sống của nhân dân. Làm tốt công tác chuẩn bị và ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận để triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội, nghị quyết của đảng các cấp. Chú trọng lãnh đạo chính quyền, các ngành, đoàn thể cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng thành chương trình hành động, kế hoạch, đề án, cơ chế khuyến khích hỗ trợ để thực hiện. Phát động 3 phong trào thi đua lớn trong cả nhiệm kỳ nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị ... của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy được quan tâm chỉ đạo, bảo đảm chất lượng.

2. Hoạt động của chính quyền thường xuyên được đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Hoạt động của hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới, các hình thức tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp, nội dung tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm. Hoạt động giám sát theo chuyên đề được tăng cường, đến hết năm 2019 đã giám sát 116 cuộc, bình quân 23,2 cuộc/năm. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên rõ rệt, việc điều hành kỳ họp được cải tiến theo hướng tăng thời gian thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn. Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, hoạt động của Thường trực, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND chất lượng hơn. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp được ban hành đảm bảo quy định của pháp luật, sát đúng với tình hình địa phương, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021.

- UBND đã tập trung nâng cao hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, của từng thành viên Ủy ban nhân dân và của các cơ quan chuyên môn. Xây dựng các đề án, cơ chế khuyến khích, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong chỉ đạo điều hành có sự quyết liệt, bảo đảm tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc, những khó khăn mới nảy sinh, như: giải quyết ô nhiễm môi trường, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý đất đai, cấp GCNQSD đất, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.... Chỉ đạo sáp nhập thôn, xã theo kế hoạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và công dân.

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố và tăng cường

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân; ban hành các đề án tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội, chi đoàn, công đoàn cơ sở, ban công tác mặt trận khu dân cư. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên trong tổ chức hội, tổ chức đoàn: Hội cựu chiến binh đạt 99,2%; Hội liên hiệp phụ nữ đạt 84%; Hội nông dân đạt 94,6%; Đoàn thanh niên đạt 72,2%; Liên đoàn lao động huyện đạt 99,2%. Vận động đẩy mạnh, tăng cường khối đoàn kết trong nhân dân, đoàn kết tôn giáo luôn được củng cố, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tiến hành giám sát 185 cuộc ở 27 nội dung, 04 hội nghị phản biện với 04 nội dung theo quy định. Vận động đóng góp ủng hộ xây mới, sửa chữa được 749 nhà đại đoàn kết, nhà khăn quàng đỏ, mái ấm công đoàn, mái ấm tình thương, nghĩa tình đồng đội trị giá 6,539 tỷ đồng, đóng góp ủng hộ, giúp đỡ 5.648 lượt đoàn viên, hội viên, thiếu niên khó khăn đặc biệt và đồng bào bị lũ lụt... trị giá thành tiền 11,098 tỷ đồng. Kết quả trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện liên tục được công nhận đạt trong sạch vững mạnh, được tặng Huân chương lao động, cờ thi đua và nhiều Bằng khen, Giấy khen của Trung ương, của Tỉnh.

* **Đánh giá chung:** Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII. Song, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân; khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, huyện đã đạt được thành tích, kết quả khá toàn diện, có 23/25 chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu đề ra (có 2 chỉ tiêu không đạt đó là: xã kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kết nạp đảng viên). Sản xuất phát triển toàn diện, năng suất lao động, thu nhập người lao động được nâng lên. Ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu cây trồng, nhất là cây trồng có giá trị kinh tế cao tăng khá, mô hình nhà lưới, nhà màng sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao được mở rộng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, khang trang, điểm nhấn là Thị trấn Nga Sơn. Có nhiều cách làm sáng tạo để nguồn thu ngân sách đạt cao, đáp ứng nhiệm vụ chi. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tiến bộ, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, thực hiện tốt việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp, các xã, thị trấn, các thôn. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Có đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước và thành tựu của 34 năm đổi mới. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, huyện Nga Sơn thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

2. Những kết quả, thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị những nhiệm kỳ trước là nền tảng quan

trọng, tạo đà thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ qua.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII có nhiều chủ trương lãnh đạo, dự báo kịp thời, sát thực tế; sự đoàn kết chặt chẽ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, dân chủ được phát huy. Chính quyền đã chủ động, tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của cấp ủy. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã làm tốt vai trò tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên.

4. Ban hành kịp thời các cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, quan tâm chỉ đạo tháo gỡ kịp thời khó khăn cho cơ sở.

B. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Về kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh

1.1. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ chưa tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá cho thu nhập cao, ổn định, áp dụng KHKT và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; việc mở rộng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao, làm nhà lưới, nhà màng ở một số xã còn hạn chế, việc chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai tại một số xã chưa quyết liệt, sản xuất chưa gắn với thị trường, việc liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp chưa nhiều, diện tích đất bỏ hoang tại một số xã chậm được khắc phục. Công tác quản lý, khai thác vùng nuôi trồng thủy sản, vùng mặt nước ven biển hiệu quả còn thấp.

1.2. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch còn hạn chế; việc giải quyết tồn đọng đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho nhân dân chưa đạt kế hoạch; ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm ở một số đơn vị chưa được quan tâm chỉ đạo, có thời điểm chưa đáp ứng được mong muốn của nhân dân.

1.3. Trong lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, một số tiêu chí đạt được chưa thật sự bền vững; một số xã chưa quan tâm đúng mức tới chỉ đạo tổ chức sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân.

1.4. Chỉ đạo phát triển TTCN còn hạn chế, nhất là hàng TTCN từ nguyên liệu cói. Hoạt động của một số doanh nghiệp hiệu quả chưa cao, thành lập mới doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, hoạt động của một số Hợp tác xã nông nghiệp kém hiệu quả. Kêu gọi đầu tư vào các cụm làng nghề, cụm công nghiệp chưa đạt mục tiêu đề ra. Chưa xây dựng được thương hiệu cho một số sản phẩm của huyện.

1.5. Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án còn kéo dài, tiến độ thi công và quyết toán một số công trình còn chậm, nợ xây dựng cơ bản ở một số xã còn cao.

1.6. Chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế các giá trị văn hoá, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch; việc kêu gọi, thu hút đầu tư, quảng bá hình ảnh con người Nga Sơn và tiềm năng du lịch còn hạn chế; hoạt động của một số thôn văn hoá, cơ quan văn hoá chất lượng hạn chế. Chất lượng giáo dục mũi nhọn còn hạn chế, việc dạy và học ngoại ngữ chưa đáp ứng với xu thế chung, ở một số trường học tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm sai quy định vẫn còn diễn ra. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao.

1.7. Công tác tuyển quân hằng năm ở một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng hạn chế, có xã còn thiếu quân. An ninh trật tự, phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản có thời điểm tăng. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, số đề, ma túy, tin dụng đen có lúc, có nơi, có thời điểm diễn biến phức tạp còn gây bức xúc trong nhân dân.

1.8. Công tác quản lý nhà nước trên một số mặt công tác, việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở một số cơ quan, phòng, ban, ngành có việc chưa đáp ứng được yêu cầu, giải quyết một số thủ tục hành chính chậm, tinh thần thái độ, trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, còn có biểu hiện phiền hà, sách nhiễu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

1.9. Hai chương trình trọng tâm của nhiệm kỳ đề ra, trong tổ chức thực hiện có việc hiệu quả chưa cao, một số lĩnh vực chưa có sự chuyển biến.

2. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

2.1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết ở một số đảng bộ, chi bộ còn hạn chế. Chất lượng sinh hoạt, năng lực ban hành nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy chưa sát thực tiễn. Công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên ở một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức.

2.2. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số đơn vị chuyển biến chậm. Có đơn vị vẫn còn biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, sự đồng thuận chưa cao trong thực hiện một số nhiệm vụ, vẫn còn đảng viên suy thoái phải xem xét xử lý kỷ luật, đảng viên trẻ phải xóa tên còn nhiều.

2.3. Kết nạp đảng viên mới gặp nhiều khó khăn, việc thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn lúng túng.

2.4. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có việc còn hành chính, chưa sát thôn, xóm, khu dân cư; việc giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217, 218 và Quy định 124 của Trung ương chưa nhiều, một số nội dung chất lượng hạn chế, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên, đoàn viên có thời điểm còn hạn chế.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Về khách quan: Tình hình chính trị thế giới, khu vực, trên biển Đông có những diễn biến mới phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường đã ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, vốn đầu tư công giảm, ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh ... đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

2. Về chủ quan: Một số cấp ủy đảng cơ sở chưa sâu sát, chưa quyết liệt, còn lúng túng trong việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý nhà nước của một số đơn vị còn hạn chế, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Sự phối hợp giữa cơ sở với các cơ quan, ban, ngành trong giải quyết một số công việc chưa tốt. Năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, kể cả người đứng đầu còn hạn chế, chưa năng động, sáng tạo trong công việc được giao, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ còn cầm chừng, thiếu quyết liệt.

C. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc của cấp ủy, tạo không khí dân chủ, cởi mở trong sinh hoạt Đảng; tăng cường làm việc và nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ một cách quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm, tạo đột phá gắn với giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, đời sống của nhân dân và thực tiễn đang đặt ra. Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều

kiện để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

3. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ thực sự dân chủ, khách quan; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ theo quy hoạch; coi trọng đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ trẻ có trình độ, uy tín và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt.

4. Làm tốt công tác dự báo tình hình, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn địa phương gắn với khai thác tốt mọi tiềm năng, lợi thế để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phát huy dân chủ trong Đảng, trong nhân dân, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết... của Đảng, tổng kết các mô hình điển hình tiên tiến để nhân ra diện rộng.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ** **VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Trong những năm tới, kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng và hội nhập ngày càng sâu hơn với quốc tế và khu vực; dự báo kinh tế của tỉnh tiếp tục có sự phát triển mạnh; tình hình chính trị - xã hội ổn định; đảng bộ, chính quyền có truyền thống đoàn kết, thống nhất; nhân dân cần cù, sáng tạo; những thành tựu, kinh nghiệm đạt được trong các nhiệm kỳ trước là những thuận lợi để huyện phát triển nhanh, vững chắc. Tuy nhiên, hạ tầng kinh tế của huyện chưa đồng bộ, vốn cho đầu tư công gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kinh tế - xã hội còn những hạn chế, hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp chưa cao, sức cạnh tranh các sản phẩm thấp; lao động tay nghề cao còn ít; ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường... là những khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

A. PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM, MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ 2020-2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; khắc phục mọi khó khăn, khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện; thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; củng cố quốc phòng-an ninh; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

II. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ

Đoàn kết - Sáng tạo - Quyết liệt - Hiệu quả.

Hoặc: Đoàn kết - Sáng tạo - Đổi mới - Phát triển.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

*** Về kinh tế (11 chỉ tiêu)**

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm: 13,5% trở lên. Trong đó:
 - Nông, lâm, thủy sản: 2,5%
 - Công nghiệp - xây dựng: 14,6%
 - Dịch vụ, thương mại: 16,2%
2. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 85 triệu đồng trở lên.

3. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm 53.000 tấn; sản lượng cói khô bình quân 8.000 tấn trở lên.

4. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025: 600 ha trở lên.

5. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và NTTS năm 2025: 180 triệu đồng trở lên.

6. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021-2025: 10.000 tỷ đồng.

7. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm tăng 10% trở lên so với kế hoạch tỉnh giao.

8. Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập giai đoạn 2021-2025: 300 doanh nghiệp.

9. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025: 50% (11-12 xã), 10% xã nông thôn mới kiểu mẫu (2-3 xã); tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới 100%; tỷ lệ thôn đạt thôn kiểu mẫu 30%.

10. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: 15% trở lên

11. Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2025 (không tính Quốc lộ, Tỉnh lộ): 95%.

*** Về văn hóa, xã hội (10 chỉ tiêu)**

12. Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm: 0,6%.

13. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2025: 25%.

14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025: 65% trở lên.

15. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025: 100%.

16. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: 100%.

17. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đến năm 2025: Dưới 8%.

18. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 92% trở lên.

19. Tỷ lệ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng đến năm 2025: 95% trở lên.

20. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm là 0,5%.

21. Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025: từ 25% trở lên.

*** Về môi trường (3 chỉ tiêu)**

22. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025: 3%.

23. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025: 100%, trong đó dùng nước sạch đạt 90% trở lên.

24. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025: 90% trở lên.

*** Về an ninh trật tự (1 chỉ tiêu)**

25. Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 90% trở lên.

*** Về xây dựng Đảng (2 chỉ tiêu)**

26. Tổng số đảng viên kết nạp: 500 đảng viên trở lên.

27. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm: 90% trở lên, trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

1. Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Tập trung chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai, đẩy mạnh việc đưa các mô hình, áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết trong sản xuất, định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chuyển đổi diện tích đất lúa, đất lạc, đất cói... sản xuất hiệu quả thấp sang làm các mô hình gia trại, trang trại, nuôi trồng thủy hải sản theo quy hoạch; chỉ đạo chuyển đổi mạnh mẽ diện tích vườn

tạp cho thu nhập thấp sang vườn cho giá trị kinh tế cao, vườn hộ mẫu; nâng cấp một số trạm bơm, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng để phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp. Quy hoạch vùng sản xuất, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình OCOP, xây dựng thương hiệu cho một số loại sản phẩm. Chỉ đạo mở rộng vùng rau an toàn, diện tích khoai tây, dưa hấu và các cây trồng có giá trị kinh tế cao....

Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, củng cố các tiêu chí một cách bền vững, chú trọng phát triển sản xuất để nâng cao đời sống cho nhân dân, giải quyết tốt ô nhiễm môi trường và xây dựng xã an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp, làng nghề. Phát triển TTCN ở các lĩnh vực ngành nghề, trong đó chú trọng vào sản xuất các sản phẩm TTCN từ nguyên liệu cói; tăng cường quảng bá sản phẩm, mở rộng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Tiếp tục đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các danh lam thắng cảnh trên địa bàn; quản lý, tổ chức khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử văn hóa; tăng cường các hoạt động quảng bá, kết nối các di tích, danh lam thắng cảnh của huyện với các Tour du lịch; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch vào khai thác, khuyến khích phát triển dịch vụ các nhà hàng, các món ăn đặc sản, ẩm thực huyện có thể mạnh; nghiên cứu gắn sinh thái biển, các làng nghề truyền thống, các hoạt động lễ hội, văn hóa tâm linh với hoạt động du lịch, khôi phục một số lễ hội truyền thống.

3. Chương trình phát triển kinh tế vùng biển

Tổ chức thực hiện quy hoạch vùng huyện, đầu mối, đề nghị cấp trên hoàn thành việc kê kê 4, đầu tư hạ tầng, đường giao thông ven biển, cảng bốc dỡ tổng hợp Lạch Sung gắn với cụm công nghiệp tại Nga Tân; quy hoạch lại vùng sản xuất cói chuyên canh cho thu hoạch 2 vụ/năm, chuyển đổi diện tích trồng cói năng suất thấp kém hiệu quả, diện tích hoang hóa sang làm các mô hình nuôi trồng thủy sản, trang trại tổng hợp theo quy hoạch; ban hành các đề án, kế hoạch, cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế biển; đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khai thác đánh bắt xa bờ, bảo vệ và phát triển rừng vẹt, thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái.

V. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại:

Chú trọng đầu tư, kêu gọi đầu tư hệ thống giao thông kết nối huyện với các huyện bạn, tỉnh bạn; nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên thôn, giao thông nội đồng; đề xuất hoàn thiện hệ thống đê biển, đê sông, hệ thống đập ngăn mặn, cầu, cống phụ vụ sản xuất; quy hoạch, đầu tư hạ tầng các mặt bằng khu dân cư mới đảm bảo mỹ quan, hợp lý; tiếp tục củng cố, nâng cấp các công trình văn hóa - xã hội phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

2. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất:

Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất, nhất là ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Quan tâm đúng mức việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

3. **Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính:** Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch các thủ tục hành chính tới người dân và doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu “4 tăng”, “2 giảm”, “3 không”. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, lưu trữ, đảm bảo khoa học, chính xác, minh bạch, thuận tiện, giảm thủ tục hành chính. Nâng cao đạo đức công vụ, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, phục vụ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhân dân. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp, nhân dân trong giải quyết công việc.

B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung cho nhiệm vụ phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

1.1. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; phấn đấu giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 2,5%

Lãnh đạo, chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng; xây dựng kế hoạch chuyển đổi đất trồng lúa, trồng cói kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản, trang trại tổng hợp. Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn, khoai tây, dưa hấu, dưa kim hoàng hậu, dưa lưới và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao đạt tiêu chuẩn VietGap, trọng tâm là tiếp tục mở rộng diện tích nhà lưới, nhà kính để trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để liên kết sản xuất với nông dân; nghiên cứu giải pháp để khắc phục tình trạng nông dân tại một số xã bỏ ruộng hoang; chỉ đạo thực hiện tốt chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, giảm diện tích cói kém hiệu quả, chỉ giữ lại những diện tích có khả năng thâm canh tăng năng suất, chất lượng và cho thu hoạch 2 vụ/năm, không để tái hoang diện tích cói ở các xã vùng biển.

Chỉ đạo phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, không khuyến khích chăn nuôi nhỏ lẻ, phát huy hiệu quả các trang trại chăn nuôi công nghiệp, tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển trang trại công nghiệp chăn nuôi gia cầm, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản, nuôi công nghiệp, công nghệ cao là hướng đi chủ yếu, từng bước xóa bỏ nuôi quảng canh kém hiệu quả, xác định con nuôi chủ lực là tôm, nhân rộng diện tích nuôi tôm công nghệ cao. Chỉ đạo, quản lý khai thác có hiệu quả vùng mặt nước ven biển; kêu gọi và tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy hải sản, phát triển nghề đánh bắt hải sản gắn với chế biến, khuyến khích, tạo điều kiện cho ngư dân nâng cấp, mua tàu thuyền, sắm ngư lưới cụ.

Chỉ đạo rà soát các cơ chế đã ban hành, ban hành cơ chế mới hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến; kêu gọi và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Bảo vệ rừng vẹt chần sóng hiện có và tiếp tục có kế hoạch để mở rộng rừng vẹt, tạo môi trường sinh thái bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch dịch vụ. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, tu

sửa, nạo vét kênh mương, cầu, cống... phục vụ cho sản xuất và đảm bảo cho việc tiêu, thoát nước trong mùa mưa, bão; thực hiện tốt công tác phối hợp trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ.

1.2. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được theo hướng bền vững, quan tâm những tiêu chí liên quan đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình để nhân ra diện rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất. Phát huy dân chủ trong nhân dân để tổ chức thực hiện các tiêu chí, bảo đảm phù hợp với sức dân, không để xảy ra tình trạng nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành thêm một số cơ chế hỗ trợ cho các xã.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân hàng năm tăng 14,6%

Nghiên cứu ban hành mới một số đề án hỗ trợ trong lĩnh vực TTCN, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân đẩy mạnh sản xuất TTCN, tạo việc làm, tăng thu nhập; đầu mối, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư sản xuất trên địa bàn huyện; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất đồ mộc dân dụng và xuất khẩu, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ trong và ngoài huyện; củng cố và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống. Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư tại cụm công nghiệp Tam Linh, cụm công nghiệp Tư Sy, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp phát triển. Tiến hành quy hoạch và kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp Đồng Mới xã Nga An; cụm công nghiệp gắn với cảng bốc dỡ tổng hợp Lạch Sung. Tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm mở rộng thị trường tiêu thụ. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất TTCN liên kết, liên doanh với các tổ chức trong và ngoài nước để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

1.4. Phát triển nhanh, đa dạng các lĩnh vực dịch vụ, phấn đấu giá trị bình quân hàng năm tăng 16,2% trở lên

Chỉ đạo phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, thương mại có thể mạnh như vận tải, nhà hàng với các món ăn ẩm thực. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp ở ngoài huyện, ngoài tỉnh đầu tư các lĩnh vực dịch vụ tại Nga Sơn. Phát triển mạnh các tụ điểm dịch vụ thương mại ở Thị trấn, Ngã Năm Hạnh - Thị trấn, Hói Đào - Nga Liên, Điền Hộ - Nga Điền, Báo Văn và Tư Sy - Nga Phương và trung tâm các xã có lợi thế về giao thông. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý các chợ nông thôn, bố trí quỹ đất, kêu gọi, huy động nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, ngăn chặn sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ hợp, các hộ kinh doanh tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm từ nguyên liệu cói, chỉ đạo xây dựng thương hiệu chiếu cói, rượu Nga Sơn, dưa Hấu Mai An Tiêm ...

Tăng cường công tác quản lý và khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, trọng tâm là khu di tích lịch sử văn hóa Mai An Tiêm, động Từ Thức, Chùa Tiên, chùa Hàn Sơn, chiến khu Ba Đình, du lịch sinh thái dọc Sông Hoạt, hồ Đồng Vua, Rừng Vẹt sinh thái ven biển ra Đảo Nẹ... Tăng cường quảng bá tiềm năng du lịch Nga

Son, kết nối du lịch Nga Sơn với các điểm du lịch vùng phụ cận trong và ngoài tỉnh, kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục đầu tư vào các điểm du lịch của huyện.

Tạo điều kiện cho hệ thống quỹ tín dụng, ngân hàng phát triển, cạnh tranh lành mạnh, huy động tối đa vốn trong xã hội, đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất của doanh nghiệp và nhân dân.

1.5. Hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi phát triển doanh nghiệp, các thành phần kinh tế

Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các thành phần kinh tế về tiếp cận vốn vay, đất đai và các dịch vụ khác; ban hành một số cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh mở rộng sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo thêm việc làm; hàng năm thành lập mới từ 50 - 60 doanh nghiệp, Hợp tác xã trở lên. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi, hàng cói, vật liệu xây dựng...nhằm khai thác hiệu quả nguyên liệu và nguồn nhân lực sẵn có. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 để phục vụ tốt cho sản xuất của nhân dân.

1.6. Thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách nhà nước

Kịp thời nắm bắt những biến động về kinh tế - xã hội, tăng cường việc quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn, đặc biệt là nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất và quản lý tốt nguồn thu thuế, phí, lệ phí. Tập trung thực hiện tốt các thủ tục hành chính thuế và các giải pháp đảm bảo hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách Nhà nước hàng năm. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN.

1.7. Tiếp tục đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo, nâng cấp các trường học, các trạm y tế, nhà văn hoá thôn, mở rộng, nhựa hoá, bê tông hoá các tuyến đường thôn, xã, đường liên thôn nối các khu dân cư. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu dân cư phía bắc Trường THPT Ba Đình, khu dân cư hai bên đường Từ Thức kéo dài nối với quốc lộ 10. Quy hoạch và triển khai xây dựng khu dân cư và dịch vụ tổng hợp Trường Trung cấp nghề và Trung tâm Giáo dục Thường xuyên cũ; khu dân cư đô thị bắc Chi nhánh Điện, phía đông làng nghề, quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư phía Bắc trường Mầm Non Nga Yên; tiếp tục kè sông Hưng Long giai đoạn 2 gắn với phát triển khu dân cư đô thị 2 bờ sông Hưng Long hướng ra phía đông; khu dân cư Đượng Thông; đầu tư xây dựng tuyến đường từ bắc sông Hưng Long đi động Từ Thức, đường từ Chi nhánh điện đi Nga Trung, đầu tư nâng cấp một số tuyến đường huyện quản lý, một số công trình thuỷ lợi.

Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, kêu gọi đầu tư nâng cấp các tuyến đường kết nối huyện với các địa phương khác, mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện, đường tỉnh lộ 508, 524, 527, hoàn thiện dự án đắp đê 4, kè đê 3 từ cống Mộng Giường II đi Nga Thái, nâng cấp đê sông Hoạt, sông Càn, đường Bim Sơn đi Nga Sơn kết nối đường ven biển, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng các điểm di tích, danh thắng. Phối hợp với tỉnh để triển khai thực hiện dự án đập sông Lèn.

1.8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; chỉ đạo xử lý nghiêm các vi phạm, không để lấn chiếm, tự ý làm các mô hình kinh tế không đúng quy hoạch, làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án. Tập trung chỉ đạo giải quyết tồn đọng đất ở và hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp. Tăng cường quản lý việc khai thác nước ngầm, nước mặt, xả nước thải ra môi trường. Tiếp tục đấu môi với tinh sớm đầu tư xây dựng 02 nhà máy nước sạch tại xã Nga Thắng và Nga Thiện.

Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ về bảo vệ môi trường, trong đó tập trung giải quyết ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư, trang trại chăn nuôi công nghiệp... quản lý tốt việc vận hành bãi rác và lò đốt rác tại bãi rác phía Nam của huyện, tạo điều kiện để thu hút thêm các doanh nghiệp đầu tư xử lý rác thải hiện đại trên địa bàn huyện. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về gây ô nhiễm môi trường

2. Tiếp tục quan tâm chăm lo phát triển văn hoá - xã hội

2.1. Đẩy mạnh phát triển văn hoá, thông tin, thể thao và du lịch

Chỉ đạo tuyên truyền các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ đảng, chính quyền. Nâng cao chất lượng hoạt động của các thôn văn hóa, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, xây dựng cơ quan, đơn vị, xã văn hóa. Hàng năm tổ chức tốt lễ hội Mai An Tiêm gắn với lễ hội dưa Hấu và quảng bá du lịch Nga Sơn. Thực hiện tốt Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 1323/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh và hương ước, quy ước thôn văn hoá. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Xây dựng văn hoá trên tất cả các lĩnh vực, nhất là văn hoá trong kinh doanh, du lịch, ứng xử văn hoá trong gia đình và cộng đồng. Kêu gọi, thu hút đầu tư vào các điểm du lịch, quan tâm bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, nhất là đầu tư xây dựng di tích lịch sử Ba Đình theo quy hoạch, khôi phục các lễ hội truyền thống tốt đẹp, tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Phần đầu số người tập luyện thường xuyên đạt tỷ lệ 60%, gia đình thể thao đạt tỷ lệ 40%, gia đình văn hoá đạt 85% trở lên.

2.2. Thực hiện tốt việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo nâng cấp cơ sở vật chất trường học, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên phát triển toàn diện, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII). Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, phấn đấu có học sinh đạt giải quốc gia, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, hướng nghiệp cho học sinh. Tăng cường quản lý việc dạy thêm học thêm, không để xảy ra tình trạng lạm thu tại các nhà trường, phấn đấu đến năm 2025, có 100% các trường học đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo thực hiện tốt việc sáp nhập các trường theo đề án, kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kết luận của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học tại trường THPT Ba Đình, trường THCS Chu Văn An thành trường chất lượng cao, phấn đấu giữ vững trong top 10 của tỉnh, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội

khuyến học, Hội cựu giáo chức và Trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

2.3. Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường Trung cấp nghề Nga Sơn, đáp ứng yêu cầu cho việc dạy và học nghề trong tình hình mới, đẩy mạnh việc liên kết đào tạo nghề với các doanh nghiệp theo hướng gắn với thị trường lao động và giải quyết việc làm sau đào tạo, phấn đấu năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65% trở lên và có nhiều lao động tay nghề giỏi. Làm tốt công tác tuyên truyền, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín để đưa lao động đi làm việc tại các nước có thu nhập cao, ổn định. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội, các chương trình giảm nghèo. Tăng nhanh diện bao phủ người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 2025 có 92% người dân tham gia BHYT trở lên, 45% người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH, trong đó: nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi, có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

2.4. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, gia đình và trẻ em

Chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế, năng lực chuyên môn, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ, y bác sỹ, có chính sách thu hút bác sỹ giỏi về huyện công tác. Quan tâm đầu tư các nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế, kêu gọi đầu tư vào Bệnh viện đa khoa huyện. Làm tốt công tác y tế dự phòng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh uỷ về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm soát tốt dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh tự nhiên, giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 đến năm 2025 xuống dưới 8%, nâng cao chất lượng dân số, phấn đấu giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2025 xuống dưới 0,5%.

3. Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân hằng năm, coi trọng lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ chính trị, quân sự, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong lực lượng vũ trang, bảo đảm tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc, đủ sức đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, phối hợp tốt trong công tác phòng, chống thiên tai, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành nội chính, giữ vững an ninh chính trị, an ninh tuyến biển, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Xây dựng cơ sở vững mạnh, khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, không để bị động bất ngờ. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng

chống cháy, nổ. Tiếp tục thực hiện tốt đề án "Doanh nhân với an ninh trật tự", mô hình "Xứ đạo bình yên - Gia đình văn hóa", Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh, phát huy hiệu quả, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án bố trí 100% công an chính quy về các xã, thị trấn.

II. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chú trọng đổi mới công tác cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách làm việc của cấp uỷ

1.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), việc học tập và làm theo Bác phải trở thành sinh hoạt thường xuyên, nề nếp ở các chi bộ, đảng bộ. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Quy định về những điều đảng viên không được làm, Quy định về trách nhiệm nêu gương, Quy định về công tác kiểm tra đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên và các quy định, quy chế của Ban Thường vụ Huyện uỷ và cấp uỷ cấp trên ban hành. Thường xuyên phát hiện những cách làm hay, thiết thực, hiệu quả để biểu dương, tôn vinh, nhân ra diện rộng. Rà soát, bổ sung, xây dựng các chuẩn mực đạo đức của tập thể, cá nhân phù hợp với chuyên đề hàng năm và đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo đảng ký việc làm theo Bác gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra của cá nhân và của tập thể. Lấy kết quả làm theo Bác, cam kết thực hiện các quy định của Đảng để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

1.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng

Nâng cao chất lượng quán triệt, triển khai, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Chính trị huyện để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động của báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội để làm tốt việc tuyên truyền, định hướng các dư luận xã hội một cách kịp thời theo đúng quan điểm của Đảng, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Tuyên giáo cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ trong công tác chính trị, tư tưởng.

1.3. Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn, sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng theo quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) "Một số vấn đề

về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Hoàn thiện và thực hiện quy hoạch mở rộng Thị trấn, sáp nhập xã Nga Yên, Nga Văn vào Thị trấn theo lộ trình.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Thực hiện tốt việc quản lý đảng viên về tư tưởng, đạo đức, lối sống ở nơi công tác và nơi cư trú. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quan tâm đúng mức đến công tác phát triển đảng viên mới, tăng số lượng đảng viên trẻ ở nông thôn, đảng viên gốc giáo đi đôi với sàng lọc đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho đảng viên, tăng cường quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên, phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Xây dựng tập thể cấp ủy từ huyện đến cơ sở vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, hoạt động theo quy chế làm việc và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, có phẩm chất đạo đức lối sống trong sáng, có trình độ, năng lực và uy tín cao với nhân dân. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ từ huyện xuống cơ sở, đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ, thực hiện cơ bản hoàn thành việc bố trí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, thị trấn không phải người địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, phân loại chất lượng cán bộ, đảng viên, chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm theo quy định, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có biện pháp điều chuyển, thay thế những cán bộ hai năm liền chỉ đạt mức hoàn thành nhiệm vụ và có mặt hạn chế, thay thế cán bộ là người đứng đầu để phong trào ở địa phương, đơn vị trì trệ, kéo dài, không chờ hết nhiệm kỳ.

1.4. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát một cách toàn diện, đảm bảo chất lượng. Xác định kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng trên tất cả các lĩnh vực. Chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương đối với người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp làm tốt nhiệm vụ phát hiện và tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc thi hành kỷ luật trong Đảng đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới; thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra với các ban đảng, văn phòng cấp ủy, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại, những kiến nghị, đề xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay tại cơ sở,

không để khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đặc biệt phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn huyện.

1.5. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới

Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên các lĩnh vực, vận động nhân dân tích cực sản xuất, tham gia bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, trọng tâm là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Khối dân vận cơ sở, xây dựng lực lượng cốt cán vùng đồng bào có đạo công giáo. Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác dân vận giữa các ngành và lực lượng vũ trang, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình nhân dân, tình hình tôn giáo, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

1.6. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đề cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai minh bạch tài chính, ngân sách trong các cơ quan, đơn vị. Kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức gắn với xử lý nghiêm, kịp thời cán bộ, công chức vi phạm. Tăng cường giám sát các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, thực hiện tốt công tác phối hợp, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm.

1.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và chương trình công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Đổi mới, nâng cao năng lực ban hành nghị quyết, năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện, tổng kết thực tiễn, lãnh đạo hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của Đảng bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, các ngành, đoàn thể cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng thành kế hoạch, đề án, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ để thực hiện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện các nhiệm vụ. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc, sâu sát cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm thực hiện tốt chức năng “quyết định” và “giám sát”. Tổ chức tốt việc tiếp công dân, đổi mới, nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri, tăng cường chất vấn, nâng cao chất lượng các kỳ họp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng năng lực hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa”, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc

lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phát huy tính tích cực, sáng tạo của cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá, xếp loại người đứng đầu, làm tốt việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, thực hiện các chính sách đối với cán bộ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần phục vụ, xây dựng phong cách làm việc khoa học, gần dân. Tăng cường công tác dân vận của chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, trọng tâm là nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động, thường xuyên nắm chắc tình hình, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, nâng cao chất lượng các mô hình tự quản, các câu lạc bộ, sinh hoạt chuyên đề... để tập hợp, thu hút quần chúng tham gia. Tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ đoàn viên, hội viên, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cơ sở, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy của MTTQ, các đoàn thể theo quy chế, điều lệ. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW; thực hiện tốt Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát việc rèn luyện tu dưỡng đạo đức lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức MTTQ và các đoàn thể vững mạnh từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Phát huy những thành tích và kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2015-2020; Đảng bộ và nhân dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nga Sơn lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, xây dựng huyện Nga Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ XXII

BIỂU SO SÁNH THỰC HIỆN 25 CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XXII

| TT | Mục tiêu Đại hội XXII | Kết quả thực hiện đến ngày 31/12/2019 | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------------------------|---------|
|----|-----------------------|---------------------------------------|---------|

| | | | |
|----|---|---|----------|
| 1 | Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm: 13,5% trở lên. - Nông, lâm, thủy sản: 3,7% - Công nghiệp - xây dựng: 17% - Dịch vụ: 15,3% | 13,7% 3% 16,7% 15,9% | Vượt |
| 2 | Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế đến năm 2020. - Nông - Lâm - Thủy sản: 27% - Công nghiệp - xây dựng: 42% - Dịch vụ: 31% | 23,7% 44,8% 31,5% | Vượt |
| 3 | Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2016-2020: 8.500 tỷ đồng. | 8.669 | Vượt |
| 4 | Thu nhập bình quân đầu người/năm, năm 2020: 41 triệu đồng trở lên. | 42,1 | Vượt |
| 5 | Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm: 10% trở lên so với kế hoạch tỉnh giao. | 50% | Vượt |
| 6 | Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm. Sản lượng cói khô bình quân: 14.000 tấn. | 58.009 tấn 12.100 tấn | Vượt |
| 7 | Giá trị sản phẩm trên một ha diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2020 đạt 130 triệu đồng/ha. | 150,1 | Vượt |
| 8 | Giá trị xuất khẩu năm 2020: 90 triệu USD/năm. | 115 | Vượt |
| 9 | Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020: 77% (20 xã); số thôn đạt chuẩn nông thôn mới: 80% | 26/26, bằng 100% 135/163, bằng 82,82 | Vượt |
| 10 | Tỷ lệ đô thị hóa: 10% trở lên. | 10% | Đạt |
| 11 | Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2020: 80% trở lên. | 91,84% | Vượt |
| 12 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020: dưới 0,6 %; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 10% | 0,6%, dưới 10% | Đạt |
| 13 | Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2020: 80% trở lên | 71/82, bằng 86,58% | Vượt |
| 14 | Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội vào năm 2020 còn dưới 45% | 32% | Vượt |
| 15 | Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế vào năm 2020: 75% trở lên | 27/27 | Vượt |
| 16 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đến năm 2020 dưới 10% | dưới 10% | Đạt |
| 17 | Tỷ lệ hộ nghèo | 2,18% | Đạt |
| 18 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2020: 55% trở lên | 58% | Vượt |
| 19 | Số người được giải quyết việc làm mới trong nhiệm kỳ: 10.000 lao động trở lên | 11.520 | Vượt |
| 20 | Tỷ lệ nhà ở kiên cố đến năm 2020: 80% trở lên | 92,3% | Vượt |
| 21 | Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2020: 10% trở lên | 08/113, bằng 7,07% | Chưa đạt |
| 22 | Đến năm 2020 tỷ lệ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100% Tỷ lệ dân dùng nước sạch đạt 30% trở lên. | 100% 89% | Vượt |
| 23 | Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2020: 95% trở lên | 100% | Vượt |
| 24 | Hàng năm, có trên 45% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh | 45-50% | Vượt |
| 25 | Bình quân hàng năm kết nạp 200 đảng viên mới trở lên | 905 | Chưa đạt |